

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/11/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+TD1+PVD2	7:25	7+0+4	0+0+0		11+0+9	0+0+0	Chuyen 4 MRM-TD1
2		BK9+TD5+RCDM	9:25	5+11+1	0+0+0		0+17+5	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/11/2020	TO: MRM - TD1 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - DNam - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

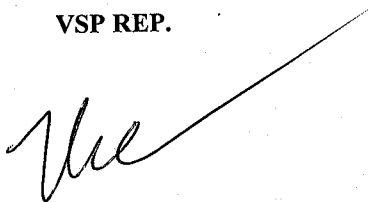
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DMITRY	MRM	60	1	10	70	102	KHOAN	Russian
2	TELESHENKO IVAN	MRM	61	1	15		110	KHOAN	Russian
3	MAI DAI HAI	MRM	62	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	TRANG NGOC HUNG	MRM	63	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
5	TA THAI DUONG	MRM	64	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN BA TUAN	MRM	83	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
7	LE MANH CUONG	PVD2	03	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
8	MESKOV M.Y	PVD2	01	1	15		80	KHOAN	Russian
9	TRUONG DINH VINH	PVD2	87-88	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
10	EREMEEV EVGENNII	PVD2	86	1	15		96	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

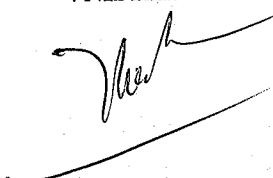
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	6	6	49	457	70	11	11	CHUYEN 4 PAX TU MRM SANG TD1
2	TD1	0	0	0	0	0	0	0	
3	PVD2	4	5	48	324	0	9	9	
TOTAL		10	11	97	781	70	20	20	
WEIGHT KG				97	781	70			

GRAND TOAL: 948 KGS

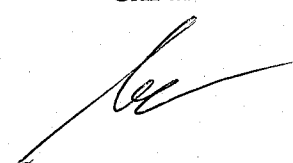
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2020	TO: BK9 - TD5 - RCDM	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - D Nam - THỤ	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG THANH SƠN	BK9	93	1	17	24	66	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐO VĂN ĐỊNH	BK9	91-92	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM DUY ĐỀN	BK9	94-29	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK9	89-90	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY DƯƠNG	BK9	30	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
6	ARUSHANOV S.V	TD5	556	1	7	20	105	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	58	1	4	60	78	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH DUY THANH	TD5	55	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	57	1	8		87	KHOAN	Vietnamese
10	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	53	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH ANH TRƯỜNG	TD5	51-52	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	48	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
13	NG ANH HUNG*PK-PVD	TD5	49	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5					60	KHOAN	Vietnamese
15	NG NGỌC CƯỜNG*TN-PVD	TD5	50	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	54	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
17	NGO DẠC TOÀN	RCDM	76	1	8	30	61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	8	89	348	24	0		
2	TD5	11	11	57	783	80	17		
3	RCDM	1	1	8	61	30	5		
TOTAL		17	20	154	1.192	134	22		
WEIGHT KG				154	1.192	134			

GRAND TOAL: 1.480 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN